

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HS-ST

Ngày 28 - 3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Hà;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hợp;

Bà Lương Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Lệ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

*** *Bùi Thị S***, tên gọi khác: Không, sinh ngày 22 tháng 9 năm 1975. Tại huyện Y, tỉnh Nam Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi đang sinh sống: Thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B và bà Đào Thị H; chồng: Trịnh Văn Đ; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/12/2018. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1981. Trú tại: Khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Nông Văn Ứ, sinh năm 1980. Trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 15/12/2018. Tổ cảnh sát giao thông Công an huyện Văn Lãng đang làm nhiệm vụ trên quốc lộ 4A đoạn đi qua thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện xe mô tô BKS 89F1 - 8226 do Nguyễn Văn L điều khiển đang sau chở Bùi Thị S. Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện ở giá đề hàng giữa xe mô tô có 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các gói hàng bọc bằng túi nilon màu đen và phủ bằng 01 áo màu trắng in các hoa văn màu nâu xám và đỏ. Mở các túi nilon và kiểm tra túi xách tay của Bùi Thị S phát hiện các bánh hình chữ nhật, các hộp hình khối và các vật hình tròn nghi là pháo nổ. Tổ công tác đưa người và tang vật về trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Bùi Thị S khai mua số pháo này với giá 4.500.000 đồng tại T, mục đích đem về đốt trong dịp tết.

Vật chứng thu giữ của Bùi Thị S: 06 hộp hình khối có các vật hình trụ gắn kết với nhau, 01 bánh hình chữ nhật kích thước dài 550cm, rộng 5cm bên ngoài bọc bằng nilon màu đỏ có nhiều vật hình trụ gắn kết với nhau, 02 bánh hình chữ nhật kích thước dài 40cm, rộng 5cm bên ngoài bọc bằng nilon màu đỏ có nhiều vật hình trụ gắn kết với nhau, 100 vật hình tròn mỗi vật có đường kính 05cm, cao 07 cm, 01 túi xách tay giả da màu đen có quai đeo đã qua sử dụng, 01 áo vải chống nắng đã qua sử dụng in các hoa văn màu nâu xám và đỏ, 01 túi nilon màu trắng, 04 túi nilon màu đen, 01 túi nilon màu vàng, 06 túi nilon màu đỏ.

Đồ vật, tài sản tạm giữ của Bùi Thị S: 01 điện thoại di động màu trắng xám nhãn hiệu Sam sung Galaxy J3 Pro, bên trong lắp sim Viettel, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Bùi Thị S.

Đồ vật, tài sản tạm giữ của Nguyễn Văn L: 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn L, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Phan Văn C, 01 chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô xe máy, 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream II đã qua sử dụng BKS 89F1 - 8226, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn L.

Tại Biên bản xác định trọng lượng tang vật ngày 15/12/2018 xác định 06 hộp hình khối có các vật hình trụ gắn kết với nhau, 01 bánh hình chữ nhật kích thước dài 550cm, rộng 5cm bên ngoài bọc bằng nilon màu đỏ có nhiều vật hình trụ gắn kết với nhau, 02 bánh hình chữ nhật kích thước dài 40cm, rộng 5cm bên ngoài bọc bằng nilon màu đỏ có nhiều vật hình trụ gắn kết với nhau, 100 vật hình tròn mỗi vật có đường kính 05cm, cao 07 cm có tổng trọng lượng là 13 kg.

Tại Bản kết luận giám định số 23/KL-PC09 ngày 19/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây ra tiếng nổ.

Đối với Nguyễn Văn L quá trình điều tra đã làm rõ Nguyễn Văn L làm nghề lái xe ôm, chiều ngày 15/12/2018 khi đang đón khách ở chợ T, thì Bùi Thị S xách một túi nilon màu trắng to đến hỏi thuê xe chở về thị trấn Đ, huyện C, hai bên thỏa thuận với giá là 100.000 đồng. Bùi Thị S để túi nilon màu trắng lên giá đề hàng ở giữa xe máy. Nguyễn Văn L chở Bùi Thị S đi đến gần cây xăng T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra Nguyễn Văn L mới biết bên trong các túi của Bùi Thị S đều

chứa pháo nổ. Cơ quan điều tra xác định Nguyễn Văn L không liên quan đến vụ án nên không xem xét trách nhiệm hình sự và trả lại toàn bộ đồ vật, tài sản tạm giữ của Nguyễn Văn L cho Nguyễn Văn L.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 22/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Bùi Thị S về Tội vận chuyển hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Thị S từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Bùi Thị S.

Về xử lý vật chứng : Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không giải quyết số pháo còn lại sau giám định và các đồ vật đựng pháo thu giữ của bị cáo Bùi Thị S vì Hội đồng xử lý tang vật vụ án trong giai đoạn điều tra đã tiêu hủy tang vật vào ngày 16/01/2019 và 01 thẻ căn cước mang tên Bùi Thị S Cơ quan điều tra đã trả cho bị cáo vào ngày 25/12/2018; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màu trắng xám nhãn hiệu Sam sung Galaxy J3 Pro, bên trong lắp sim Viettel là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong lời nói sau cùng bị cáo Bùi Thị S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Hồi 16 giờ 30 phút ngày 15/12/2018, bị cáo Bùi Thị S đã có hành vi Vận chuyển 13 kg pháo nổ từ khu vực cửa khẩu T về N mục đích là để đốt trong dịp tết. Khi bị cáo vận chuyển pháo nổ đi đến đoạn thuộc thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị Tổ Công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang.

[3] Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra , phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang , phù hợp với số vật chứng đã thu giữ được và các tài liệu , chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có căn cứ xác định bị cáo Bùi Thị S phạm Tội vận chuyển hàng cấm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội thấy rằng hành vi mà bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng nhưng hành vi này đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm. Pháo nổ từ lâu đã bị cấm bởi sự nguy hiểm và lãng phí. Hàng năm cứ vào dịp cuối năm tình trạng sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, đốt pháo trái phép lại diễn ra phức tạp, gây nhiều thiệt hại không chỉ cho Nhà nước mà còn gây ra những hậu quả khó lường về sức khỏe, tính mạng, tài sản của nhân dân, gây ảnh hưởng xấu trật tự an toàn xã hội. Nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải ngoài ra bị cáo còn là lao động chính trong gia đình nuôi, chăm sóc chồng bị bệnh tâm thần (có xác nhận của chính quyền địa phương). Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về nhân thân: Trước khi phạm tội, bị cáo Bùi Thị S là người có nhân thân tốt; có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả của việc vận chuyển hàng cấm nhưng vì muốn thỏa mãn mục đích cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[8] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, nguyên nhân phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng, nhân thân của bị cáo. Xét thấy, không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam, mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng là đủ giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh thể hiện chồng bị cáo bị bệnh tâm thần, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử xem xét không giải quyết số pháo còn lại sau giám định và các đồ vật đựng pháo thu giữ của bị cáo Bùi Thị S vì Hội đồng xử lý tang vật vụ án trong giai đoạn điều tra đã tiêu hủy tang vật vào ngày 16/01/2019 và 01 thẻ căn cước mang tên Bùi Thị S, Cơ quan điều tra đã trả cho bị cáo vào ngày 25/12/2018; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màu trắng xám nhãn hiệu Sam sung Galaxy J3 Pro, bên trong lắp sim Viettel là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo Bùi Thị S bị kết án. Do đó, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng. Xét thấy, đề nghị đưa ra là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[13] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 và các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thị S phạm Tội vận chuyển hàng cấm.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị S 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày xét xử sơ thẩm 28/3/2019. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Bùi Thị S 01 (một) điện thoại di động màu trắng xám nhãn hiệu Sam sung Galaxy J3 Pro, bên trong lắp sim Viettel. *(Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, theo như nội dung biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2019).*

3. Về án phí: Bị cáo Bùi Thị S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận

- Bị cáo (1b);
- VKSND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND huyện Văn Lãng (1b);
- Cơ quan ĐTCA huyện Văn Lãng (2b);
- Cơ quan THAHSCA huyện Văn Lãng (1b);
- Nhà tạm giữ Công an Huyện Văn Lãng (1b);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Văn Lãng (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (3b).

Nông Thị Hà